

QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI CAMBRIDGE NGÀY 30/7/2026
tại 01A Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT ANH**

Căn cứ vào quyết định số 273/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 của Bộ GDĐT, *Phê duyệt liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sỹ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;*

Căn cứ vào quyết định số 1296/QĐ-BGDĐT ngày 02/05/2024 của Bộ GDĐT *Điều chỉnh liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sỹ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khảo thí kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge trên giấy và trên máy tính ngày thi 30/7/2026 tại địa chỉ 01A Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Hội đồng thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Passport	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Tạ Ngọc Thịnh			Thạc sỹ	Trưởng Hội đồng thi
2	Nguyễn Anh Tuấn			Cử nhân	Cán bộ coi thi

3	Nguyễn Thị Thu Trang			Cử nhân	Cán bộ coi thi
4	Võ Thị Hằng Ni			Cử nhân	Cán bộ coi thi
5	Rơ Mah Nhih			Cử nhân	Cán bộ coi thi
6	Lê Thị Ngọc Linh			Cử nhân	Cán bộ coi thi
7	Trần Minh Tuấn			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
8	Vũ Quỳnh Trang			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
9	Võ Anh Thư			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)
10	Nguyễn Thùy Linh			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)
11	Nguyễn Thị Hiếu Nha			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)

Ban quản lý địa điểm thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Hằng			Thạc sĩ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị



2	Phan Thanh Hiền			Thạc sỹ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
---	-----------------	--	--	---------	--

Điều 2. Hội đồng coi thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge tổ chức theo đúng quy chế thi của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge (Cambridge English Assessment) và thông tư 16/2025/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 08 năm 2025:

Thời gian và địa điểm tổ chức thi:

Thời gian: từ 08g00 đến 19g00 ngày 30/7/2026.

Địa điểm tổ chức thi: 01A Lê Hồng Phong, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

(Kế hoạch tổ chức thi trong phụ lục 1).

Các cấp độ thi

(Danh sách thí sinh trong phụ lục 2):

- A2 Key English Test (KET): 22 thí sinh, trong đó 19 thí sinh thi trên giấy và 03 thí sinh thi trên máy tính.
- B1 Preliminary English Test (PET): 32 thí sinh, trong đó 25 thí sinh thi trên giấy và 07 thí sinh thi trên máy tính.
- B2 First Certificate in English (FCE): 14 thí sinh thi trên máy tính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà là thành viên Hội đồng khảo thí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Hội đồng khảo thí tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Như điều 1; 3 (thực hiện)
- Lưu VP



GIÁM ĐỐC

TẠ NGỌC THINH



KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CAMBRIDGE NGÀY 30/7/2026

Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-Cambridge-BMT/2026 ngày 24 tháng 7 năm 2026

Ngày thi	Cấp độ	Kỹ năng	Thời gian	Số lượng	Phòng thi
30/7/2026 (Sáng)	A2 KET: Máy tính	Nói (10 phút/cặp)	08.00 – 08.20	03	SP1
		Đọc & Viết (60 phút)	08.30 – 09.30		B303
		Nghe (30 phút)	09.40 – 10.10		B303
	B1 PET – Máy tính	Nói (12 phút/cặp)	08.25 – 08.50	07	SP1, SP2
		Đọc (45 phút)	09.00 – 09.45		B303
		Viết (45 phút)	09.55 – 10.40		B303
		Nghe (40 phút)	10.50 – 11.30		B303
	B1 PET – Giấy	Nói (12 phút/cặp)	08.50 – 10.05	25	SP1, SP2
30/7/2026 (Chiều)	B1 PET: Giấy	Nghe (40 phút)	13.00 – 13.40	25	B401
		Đọc (45 phút)	13.50 – 14.35		B401
		Viết (45 phút)	14.45 – 15.30		B401
	A2 KET: Giấy	Nghe (30 phút)	13.00 – 13.30	19	B401
		Đọc & Viết (60 phút)	13.40 – 14.40		B401
		Nói (10 phút/cặp)	14.55 – 16.35		SP1
	B2 FCE – Máy tính	Nói (15 phút/cặp)	13.00 – 14.45	14	SP1
		Đọc (1 giờ 15 phút)	14.55 – 16.10		B303
		Viết (1 giờ 20 phút)	16.20 – 17.40		B303
		Nghe (45 phút)	17.50 – 18.35		B303